

Số: 687/QĐ-CĐCĐ

Kon Tum, ngày 16 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế công khai tài chính, tài sản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai tài chính, tài sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường, toàn thể viên chức, người lao động nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Công đoàn Trường;
- Đoàn Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, KHTV.

HIỆU TRƯỞNG**Lê Trí Khải**

QUY CHẾ
công khai tài chính, tài sản

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định việc thực hiện công khai tài chính, tài sản của nhà trường.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế áp dụng đối với các đơn vị thuộc Trường, viên chức, người lao động của nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích thực hiện công khai

Bảo đảm cho công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước.

Nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong quản lý nguồn lực tài chính, tài sản và bảo đảm mọi hoạt động nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

Việc thực hiện công khai tài chính, tài sản phải đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai.

Thông tin công khai phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II
THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 4. Nội dung, thời điểm công khai

1. Công khai tài chính

a) Tình hình tài chính

- Công khai tình hình thanh toán lương, phụ cấp, các khoản thu nhập, khen thưởng của viên chức, người lao động hàng tháng, quý, năm. Thời điểm công khai chậm nhất 7 ngày kể từ ngày thực hiện thanh toán.

- Thực hiện công khai dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC. Thời điểm công khai như sau:

+ Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao

đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có) (*Mẫu số 01/QĐ-CKNS và Mẫu biểu số 2 theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC*).

+ Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 6 tháng (*Mẫu biểu số 3 theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC*).

+ Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Mẫu biểu số 4 theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC*).

b) Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác của học sinh, sinh viên, học viên. Thời điểm công khai chậm nhất là 7 ngày kể từ ngày ban hành mức học phí, các khoản thu khác,...

c) Công khai việc thu, chi các hoạt động dịch vụ của nhà trường, bao gồm:

- Kết quả hoạt động thu, chi các khoản dịch vụ;
- Công khai các khoản phải trả, các khoản phải thu;
- Trích lập và sử dụng các quỹ;
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai tại Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm.

2. Công khai, đăng tải kết quả đấu thầu thầu: Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, bên mời thầu phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 và điểm c khoản 1 hoặc điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu trong thời hạn quy định tại điểm n khoản 1 Điều 12 của Luật Đấu thầu là 5 ngày làm việc. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- Thông tin kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu;
- Kế hoạch hoàn thiện, ký kết/hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.

3. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về công tác tài chính (nếu có): Kết luận thanh tra, thanh tra lại, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan có thẩm quyền; kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thời điểm công khai sau khi có Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán 3 ngày.

4. Công khai quản lý, sử dụng tài sản

Thực hiện công khai theo Điều 11 của Thông tư số 144/2017/TT-BTC (*mẫu số 09a, 09b, 09c, 09d, 09đ-CK/TSC*), bao gồm:

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày dự toán được phân bổ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công.

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp chậm nhất ngày 30/01 năm sau.

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác chậm nhất ngày 30/01 năm sau.

- Công khai tình hình xử lý tài sản công chậm nhất ngày 30/01 năm sau.

- Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công chậm nhất ngày 30/01 năm sau.

Điều 5. Hình thức công khai

Nhà trường thực hiện công khai theo một trong các hình thức sau:

1. Niêm yết tại Bảng niêm yết của Trường.
2. Thông báo tại các cuộc họp của nhà trường hoặc tại Hội nghị viên chức và người lao động của nhà trường.
3. Thông báo bằng văn bản gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.
4. Thông báo cho Trưởng các đơn vị và yêu cầu Trưởng các đơn vị thông báo đến viên chức và người lao động.
5. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử nhà trường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch – Tài vụ

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện công khai những nội dung quy định tại Quy chế này.

- Thực hiện báo cáo tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn và phối kết hợp với các đơn vị thuộc Trường có liên quan thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- Chịu trách nhiệm thực hiện công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về công tác tài chính (nếu có).

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

- Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện báo cáo tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường

Triển khai phổ biến cho viên chức, người lao động thuộc đơn vị biết và thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Quyết định ban hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn, Trưởng các đơn vị và cá nhân thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, các vấn đề phát sinh, vướng mắc chưa được quy định cụ thể, cá nhân, đơn vị phản ánh qua phòng Kế hoạch – Tài vụ để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp./.